

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 02 – 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Bích L, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019 chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** tổ chức lễ cưới, đến ngày 19/11/2019 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, dần về sau anh **Đ** thường có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập vợ con nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **L** và anh **Đ** đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Về con chung: Chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** có 01 con chung, tên **Nguyễn Thị Ngọc D** (Giới tính: Nữ) sinh ngày 23/11/2019, hiện nay đang sống chung với chị **L**.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Hà Thị Bích L** yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ**. Con chung chị **L** yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu **Nguyễn Thị Ngọc D**, không yêu cầu anh **Đ** cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ**.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ** chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hà Thị Bích L**, cho chị **Hà Thị Bích L** được ly hôn với anh **Nguyễn Trọng Đ**.

Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thị Ngọc D** (Giới tính: Nữ) sinh ngày 23/11/2019 cho chị **Hà Thị Bích L** tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị **Hà Thị Bích L** chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh **Nguyễn Trọng Đ** không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh **Nguyễn Trọng Đ** đều vắng mặt nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** có hay không. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị **Hà Thị Bích L** phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ**.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị **Hà Thị Bích L** tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang** vào ngày 19/11/2019, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **Hà Thị Bích L**, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** rất hạnh phúc và đã có con chung, dần về sau anh **Đ** thường có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập vợ con nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **L** và anh **Đ** đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị **Hà Thị Bích L** cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh **Nguyễn Trọng Đ**. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 thì chị **Hà Thị Bích L** yêu cầu được ly hôn với anh **Nguyễn Trọng Đ** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** có 01 chung tên **Nguyễn Thị Ngọc D** (Giới tính: Nữ) sinh ngày 23/11/2019, hiện đang sống chung với chị **L**, sau khi ly hôn chị **L** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **D**. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu **Nguyễn Thị Ngọc D** chưa đủ 07 tuổi nên chưa ghi nhận được ý kiến nguyện vọng của cháu mong muốn được sống chung với ai. Anh **Nguyễn Trọng Đ** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xem như anh **Nguyễn Trọng Đ** từ bỏ quyền yêu cầu xin được nuôi con chung. Theo đơn xin xác nhận ngày 29/01/2024 mà nguyên đơn cung cấp thì hiện nay cháu **D** đang sống chung với chị **L**, chị **L** phụ bán quán cà phê với mức thu nhập 4.000.000 đồng/tháng, với mức thu nhập như trên chị **L** đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu **Nguyễn Thị Ngọc D** nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thống nhất giao cháu **Nguyễn Thị Ngọc D** cho chị **Hà Thị Bích L** tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị **Hà Thị Bích L** chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh **Nguyễn Trọng Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh **Nguyễn Trọng Đ** đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh **Nguyễn Trọng Đ** nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** có hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị **Hà Thị Bích L** phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều

83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hà Thị Bích L** được ly hôn với bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thị Ngọc D** (Giới tính: Nữ) sinh ngày 23/11/2019 cho chị **Hà Thị Bích L** tiếp tục nuôi dưỡng. Chị **L** chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh **Nguyễn Trọng Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị **Hà Thị Bích L** và anh **Nguyễn Trọng Đ** thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị **Hà Thị Bích L** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị **L** được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007638, lập ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh **Nguyễn Trọng Đ** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lìl